TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SA ĐÉC** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HNGĐ-ST.
Ngày: 31-5-2022
V/v tranh chấp Hôn nhân và Gia đình về ly hôn, nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC - TỈNH ĐỒNG THÁP

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Thị Mỹ Lợi

Bà Nguyễn Thanh Thảo

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Kim Kiều – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố S, Đồng Tháp.

Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Trung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 125/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2022 về việc "*Tranh chấp Hôn nhân Gia đình về ly hôn và nuôi con chung"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1984
Địa chỉ: Đường K, khóm S, phường Đ, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.
Nơi ở hiện nay: ấp B, xã Y, huyện V, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn*: Anh Trần Tấn H, sinh năm 1982
Địa chỉ: Đường K, khóm S, phường Đ, thành phố S, Đồng Tháp.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị C và anh H chung sống vợ chồng từ năm 2013, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn vào ngày 22/02/2014 tại UBND phường Đ, thành phố S. Trước khi kết hôn có thời gian tìm hiểu khoảng 03 tháng.

Sau kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh H không có trách nhiệm với gia đình, vợ con, thường xuyên say sỉn. Nhiều khi say quá nên anh H không thể tự về nhà được, nằm ở ngoài đường. Công an phải gọi cho Chị C đến đưa anh H về nhà. Cũng có lần do say quá, không kiểm soát được hành vi nên bị tai nạn giao thông phải điều trị cả tháng ở bệnh viện. Sau khi xuất viện, bác sỹ khuyên anh H nên bỏ rượu bia nhưng anh H không nghe mà còn uống nhiều hơn.

Ngoài việc thường xuyên uống rượu bia, không có trách nhiệm với gia đình, thì trước đây khoảng 03 năm anh H còn tham gia cờ bạc, gây nợ, đến khi chủ gặp Chị C đòi yêu cầu trả nợ thì chị mới biết. Nhiều lần, chủ nợ gây sức ép, xúc phạm làm ảnh hưởng đến công việc của chị C. Do đó, mẹ anh H phải bán tài sản trả nợ thay cho anh H.

Từ năm 2018 mặc dù còn sống chung nhà nhưng vợ chồng không còn quan tâm, yêu thương nhau, mạnh ai nấy sống. Cuối năm 2021, nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với anh H, sợ anh H nhậu say, không kiểm soát được bản thân và sẽ có những hành động xạm phạm đến sức khỏe của Chị C, nên chị đã đưa con trai về nhà mẹ ruột ở xã V, huyện V cho đến nay.

Nay Chị C nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn gia đình đã thực sự trầm trọng, không thể hàn gắn. Do đó, Chị C yêu cầu ly hôn anh H.

- Về con chung: Chị C và anh H chung sống có 01 con trai tên Trần Thái Hoài P, sinh ngày 17/02/2015 (hiện đang sống với Chị C). Từ nhỏ đến lớn cháu P do Chị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh H không có trách nhiệm với gia đình, khi con ốm con đau anh H cũng không phụ tiếp chị chăm sóc con. Do đó, khi ly hôn Chị C yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, chị C không còn yêu cầu, ý kiến gì khác.

Tại các lời khai trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Trần Tấn H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian chung sống, đăng ký kết hôn anh H thống nhất theo lời trình bày của Chị C. Sau kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì xảy ra, tiền lương hàng tháng anh H đều đưa cho Chị C quản lý, quá trình sống chung anh H cũng không có hành vi bạo lực gia đình hay đánh đập gì Chị C.

Tuy nhiên, đến năm 2018 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng sống chung nhà nhưng tình cảm lạnh nhạt, không ngủ chung với nhau, không quan hệ vợ chồng. Suy nghĩ rằng Chị C sẽ có những việc làm không tốt (quen biết, có tình cảm với người đàn ông khác) làm ảnh hưởng đến danh dự gia đình anh H, nên anh H tìm đến rượu bia nhiều hơn để cho mâu thuẫn gia đình không thể hòa giải và Chị C có lý do nộp đơn ly hôn anh H. Bản thân anh H thừa nhận trước đây có cờ bạc gây nợ nần, nhưng sau đó mẹ anh H cũng đã bán tài

sản trả nợ cho anh. Hiện nay thì anh H không còn tham gia cờ bạc và cũng không còn thiếu nợ ai.

Nay anh H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn gia đình không thể hàn gắn, anh H đồng ý ly hôn Chị C

- Về con chung: Anh H thống nhất có một con trai tên Trần Thái Hoài P, sinh ngày 17/02/2015 (hiện đang sống với Chị C). Do hiện nay, anh H có nhà ở ổn định ở thành phố S, điều kiện kinh tế, thu nhập khá hơn Chị C, nên khi ly hôn anh H yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con, không yêu cầu Chị C cấp dưỡng nuôi con.

Anh H không đồng ý giao con cho Chị C nuôi vì điều kiện kinh tế, thu nhập của Chị C không cao, Chị C sống chung với mẹ và 02 em trai ở xã Y, huyện V nên đưa con đi học ở thành phố S không thuận tiện, đường xa, những hôm thời tiếp có mưa sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe của con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, anh H không còn ý kiến, yêu cầu gì khác.

*** Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa**:

Về tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án, cho đến khi xét xử và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, cũng như các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị công nhận thuận tình ly hôn cho Chị C và anh H. Giao con chung cho Chị C nuôi dưỡng. Chị C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự xác định không có nên không xem xét.

- Về án phí đương sự nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị C khởi kiện yêu cầu ly hôn và yêu cầu nuôi con chung. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là ‘Tranh chấp Hôn nhân gia đình về ly hôn và nuôi con chung”. Bị đơn anh Trần Tấn H cư trú tại thành phố S nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố S theo quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung.

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C và anh Trần Tấn H chung sống vợ chồng từ năm 2013, trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn vào ngày 22/02/2014 tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố S nên quan hệ hôn nhân của anh chị được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên, trong quá trình chung sống giữa chị C và anh H đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do quan điểm sống không phù hợp, do anh H không có trách

nhiệm với gia đình, vợ con, thường xuyên say sỉn. Nhiều khi say quá anh H không thể tự về nhà được, nằm ở ngoài đường. Công an phải gọi cho Chị C đến đưa anh H về nhà. Cũng có lần do say quá, không kiểm soát được hành vi nên bị tai nạn giao thông phải điều trị cả tháng ở bệnh viện. Nhưng sau khi xuất viện, bác sỹ khuyên anh H nên bỏ rượu bia nhưng anh H không nghe mà còn uống nhiều hơn.

Từ năm 2018, mặc dù sống chung nhà, nhưng vợ chồng đã sống ly thân, mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm đến nhau. Nay, giữa chị C và anh H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, hai bên không thể hàn gắn, tiếp tục trở lại chung sống với nhau. Chị C yêu cầu ly hôn, anh H cũng đồng ý. Xét thấy việc thuận tình ly hôn giữa chị C và anh H là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật nên căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị C và anh H.

- Về nuôi con chung: Chị C và anh H thống nhất có 01 con chung tên Trần Thái Hoài P, sinh ngày 17/02/2015 (hiện đang sống với Chị C). Khi ly hôn, chị C và anh H đều có nguyện vọng được nuôi con chung. Tuy nhiên, việc giao con chung cho ai nuôi dưỡng sau ly hôn thì cần phải xem xét mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên.

Hội đồng xét xử xét thấy: Từ cuối năm 2021, sau khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, không thể tiếp tục sống chung với nhau nên Chị C đã đưa con trai về nhà mẹ ruột của Chị C ở xã Y, huyện V sống cho đến nay.

Về điều kiện kinh tế hiện nay của Chị C cũng như anh H đều có đủ khả năng lao động, kiếm tiền lo cho cháu P. Hiện tại, chị C cũng đang hợp đồng hợp tác kinh doanh với Viettel (chi nhánh Đồng Tháp), thu nhập cũng tương đối ổn định. Mặc dù, Chị C sinh sống ở xã Y, huyện V, nhưng làm việc ở thành phố S, thời gian làm việc theo giờ hành chính. Về phía anh H làm việc theo ca, có những tuần phải làm ca đêm, anh H sống chung với mẹ ruột nhưng đã lớn tuổi nên việc chăm sóc con của anh H không đảm bảo tốt bằng Chị C.

Hơn nữa, hiện nay cháu P cũng đang sống ổn định với Chị C và bà ngoại, có sự phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Qua hỏi ý kiến, cháu P cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với mẹ (Chị C). Về phía gia đình Chị C cũng sẽ hỗ trợ Chị C về nơi ở cũng như việc trông nom, nuôi dưỡng cháu P. Do đó, xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cháu P, nhằm giữ sự ổn định về tâm sinh lý cho cháu. Căn cứ theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình, cần thiết giao Chị C được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu P. Về phía anh H có quyền nghĩa vụ đến thăm con, không ai được quyền cản trở.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị C không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con trong vụ án này nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn) là 300.000đ.

Đối với ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Về điều luật áp dụng:

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử :

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị C và anh Trần Tấn H.

2. Về nuôi con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị C về việc yêu cầu nuôi con chung.

- Giao con chung tên Trần Thái Hoài P, sinh ngày 17/02/2015 cho chị Nguyễn Thị C được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau ly hôn (hiện con đang sống với Chị C)

- Chị Nguyễn Thị C không yêu cầu anh Trần Tấn H cấp dưỡng nuôi con trong vụ án này nên không xem xét.

- Anh Trần Tấn H có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự xác định không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị C nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn). Số tiền tạm ứng án phí chị C đã nộp ngày 30/3/2022 theo biên lai thu số 0000702 tại Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố Sa Đéc được khấu trừ vào án phí phải nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật

thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thị Thủy

Nơi nhận:
- Toà án ND Tỉnh ĐT;
- VKS ND TPSĐ;
- THA Dân sự TPSĐ**;**
- UBND phường Đ, TPSĐ;
- Các đương sự;
- Lưu h/s.